

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2018/DS-PT

Ngày 13-11-2018

V/v “tranh chấp kiện đòi tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Tiến Dũng

Các Thẩm phán

Ông Võ Văn Bình

Ông Hà Viết Toàn

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Long - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Đoàn Thanh Lương - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 11 năm 2018, tại Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai, xét xử công khai vụ án dân sự thụ lý số 40/2018/TLPT-DS ngày 17 tháng 8 năm 2018, về tranh chấp kiện đòi tài sản.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 10/2018/DS-ST ngày 4 tháng 7 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai bị kháng cáo và bị kháng nghị.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 95/2018/QĐ-PT ngày 2 tháng 10 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Khuất Quang T; địa chỉ: Thôn T, xã I, huyện Đ, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Tổ O; địa chỉ: Thôn Thanh T, xã Ia K, huyện Đ, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

3. Người kháng cáo: Bị đơn là bà Nguyễn Thị Tổ O.

4. Viện kiểm sát kháng nghị: Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn là ông Khuất Quang T trình bày:

Vì biết bà Nguyễn Thị Tổ O xin được việc làm tại Công ty CPHNC AIR Việt Nam cho vài người, nên ngày 18-7-2015, ông đưa cho bà O 160.000.000 đồng để nhờ lo cho con gái của ông (Khuất Lã Hương G) được bán vé máy bay cho Công ty này. Thỏa thuận và giao tiền được lập thành văn bản có tiêu đề “Thỏa thuận hợp đồng”; bà O (người nhận tiền), ông Lã Mạnh C (người làm chứng) và ông (người giao tiền) đều ký tên. Bà O nhận 160.000.000 đồng, gồm chi học phí là 80.000.000 đồng, tiền chung là 80.000.000 đồng. Văn bản được lập một bản do ông giữ, nhưng sau đó bà O mượn lại, nên ông đã giữ bản photocopy, giao cho bà O bản gốc nhưng bà O đã hủy bỏ bản gốc.

Bà O có đưa cháu G ra Hà Nội học nghiệp vụ. Ngày 30-7-2015, cháu G và Công ty CPHNC AIR Việt Nam ký hợp đồng lao động. Kể từ ngày 10-8-2015, cháu G bán vé máy bay tại phòng vé của Công ty này ở 793 đường Phạm Văn Đ, thành phố P. Sau một thời gian, Công ty CPHNC AIR Việt Nam tổ chức thi chứng chỉ TOEIC 350, nhưng cháu G không đạt. Công ty này lấy lý do cháu G không đạt doanh số bán vé, không đáp ứng trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và đã sa thải cháu G ngày 8-3-2016.

Bà O chỉ nộp 36.025.500 đồng học phí trong 160.000.000 đồng nhận của ông, nên ông yêu cầu Tòa án buộc bà O trả lại cho ông 123.974.500 đồng.

Bị đơn là bà Nguyễn Thị Tố O trình bày:

Bà biết Công ty CPHNC AIR Việt Nam có nhu cầu tuyển nhân viên. Bà đã giúp cho một số trường hợp ký hợp đồng lao động làm việc tại công ty này. Ngày 18-7-2015, ông Khuất Quang T nhờ bà xin cho con của ông (Khuất Lã Hương G) làm việc cho Công ty này. Bà và ông T đã lập thỏa thuận hợp đồng và bà nhận của ông T 160.000.000 đồng; trong đó, tiền nộp học phí là 80.000.000 đồng, tiền công là 80.000.000 đồng.

Sau đó, bà đưa cháu G ra Hà Nội làm thủ tục nhập học. Tại Hà Nội, bà đưa cho cháu G 80.000.000 đồng để cháu G nộp học phí, nhưng Công ty CPHNC AIR Việt Nam chỉ ghi phiếu thu là 36.025.500 đồng, số tiền còn lại thì không lập phiếu thu.

Chữ ký, chữ viết tên người nộp tiền trong phiếu thu tiền học phí là chữ ký, chữ viết của cháu G.

Sau khi cháu G nhận bản cam kết của Công ty CPHNC AIR Việt Nam thì bà và ông T cùng hủy bản gốc của giấy “thỏa thuận hợp đồng” ngày 18-7-2015.

Bà đã thực hiện đúng bản thỏa thuận, cháu G đã được đi làm, đã được nhận lương và các chế độ khác của Công ty CPHNC AIR Việt Nam, nên, bà không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Người làm chứng là chị Khuất Lã Hương G trình bày:

Khoảng tháng 7 năm 2015, bà O có dẫn chị ra Hà Nội học nghiệp vụ. Chi phí học nghiệp vụ là 36.025.500 đồng do bà O nộp; sau đó, người bạn học ở cùng phòng đưa phiếu thu tiền học phí cho chị. Chữ ký, chữ viết tên Khuất Lã Hương G tại mục “người nộp tiền” trong phiếu thu tiền học phí không phải là chữ ký, chữ viết của chị. Bà O không đưa cho chị khoản tiền nào và việc bà O cho rằng đã đưa cho chị 80.000.000 đồng là không đúng.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 10/2018/DS-ST ngày 4-7-2018, Tòa án nhân dân huyện Đ đã quyết định:

Căn cứ các Điều 116, 117, 166 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Khuất Quang T.

Buộc bà Nguyễn Thị Tố O trả cho ông Khuất Quang T 93.974.500 đồng.

Phần yêu cầu khởi kiện của ông Khuất Quang T không được chấp nhận là 30.000.000 đồng.

Buộc ông Khuất Quang T phải chịu 1.500.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm; nhưng được trừ vào 3.100.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự đã nộp theo Biên lai số 0006733 ngày 7-11-2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ,

tỉnh Gia Lai; ông Khuất Quang T còn phải nộp 1.600.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Buộc bà Nguyễn Thị Tố O Thắng phải chịu 4.698.725 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định nghĩa vụ chịu khoản lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền; thông báo quyền yêu cầu, tự nguyện hoặc bị cưỡng chế thi hành án và thời hiệu thi hành án; tuyên quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 16-7-2018, bị đơn là bà Nguyễn Thị Tố O có đơn kháng cáo với nội dung đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 01/QĐ/KNPT-VKS ngày 18-7-2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai đã quyết định kháng nghị Bản án dân sự sơ thẩm số 10/2018/DS-ST ngày 4-7-2018 của Tòa án nhân dân huyện Đ; đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng buộc bị đơn trả cho nguyên đơn 43.974.500 đồng, không buộc nguyên đơn phải trả cho bị đơn 30.000.000 đồng tiền công và xác định lại nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án như sau:

Tổng số tiền mà bà Nguyễn Thị Tố O phải trả cho ông Khuất Quang T là 43.974.500 đồng.

Bà Nguyễn Thị Tố O có nghĩa vụ trả 43.974.500 đồng nêu trên cho ông Khuất Quang T trong thời hạn 45 ngày, kể từ ngày 13 tháng 11 năm 2018.

Ông Khuất Quang T phải chịu 1.099.360 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Nguyễn Thị Tố O phải chịu 1.099.360 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ Điều 300 của Bộ luật tố tụng dân sự, ra bản án phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, công nhận sự thỏa thuận nêu trên của các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của họ là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội, nên Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

[2] Về án phí phúc thẩm: Bà Nguyễn Thị Tố O phải chịu 300.000 đồng tiền án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 148, Điều 300, khoản 2 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 29 của Nghị quyết số 326/2014/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

1. Sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 10/2018/DS-ST ngày 4-7-2018 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai; công nhận sự thỏa thuận của các đương sự như sau:

Tổng số tiền mà bà Nguyễn Thị Tổ O phải trả cho ông Khuất Quang T là 43.974.500 đồng.

Bà Nguyễn Thị Tổ O có nghĩa vụ trả 43.974.500 đồng nêu trên cho ông Khuất Quang T trong thời hạn 45 ngày, kể từ ngày 13 tháng 11 năm 2018.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải trả lãi đối với số tiền còn phải thi hành án tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán với mức lãi suất theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, nếu các bên không thỏa thuận thì mức lãi suất thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Ông Khuất Quang T phải chịu 1.099.360 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm; nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 3.100.000 đồng theo Biên lai số 0006733 ngày 7-11-2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Gia Lai; ông Khuất Quang T được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 2.000.640 đồng.

Bà Nguyễn Thị Tổ O phải chịu 1.099.360 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

2. Án phí dân sự phúc thẩm:

Bà Nguyễn Thị Tổ O phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự phúc thẩm; nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai số 0002965 ngày 19-7-2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Gia Lai; bà Nguyễn Thị Tổ O đã nộp đủ tiền án phí dân sự phúc thẩm.

3. Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Gia Lai;
- TAND huyện Đ;
- Chi cục THA dân sự huyện Đ;
- Các đương sự.
- Lưu HS, Tòa DS, VT(10).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Tiến Dũng